

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 02/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thư; Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Duy K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05 tháng 9 năm 1988, tại **Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Bùi Việt K1**; Sinh năm: 1956; Con bà: **Trương Thị H**; Sinh năm: 1960; **Bùi Duy K** từng sống chung như vợ chồng với **Hà Thị T**, sinh năm 1995, trú tại **huyện B, tỉnh Thanh Hóa** nhưng chưa đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu **Hà Bùi Khánh N**, sinh năm 2016, hiện đang sống cùng mẹ tại **huyện B, tỉnh Thanh Hóa**.

Tiền án: 01 (một) tiền án: Ngày 07/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2014 bị **Công an huyện C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện C**. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/5/2023 tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh T và Công an thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang Trịnh Công H1 (Sinh năm: 1997; Nơi ĐKTT: khu phố P, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) và Đỗ Tùng D (Sinh năm: 1997; Nơi ĐKTT: Khu phố A L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy Heroine.

Quá trình điều tra, Trịnh Công H1 khai: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/5/2023 H1 và D cùng nhau đi đến thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi cả hai đã tìm gặp Phạm Văn H2 (Sinh năm: 1982; Nơi ĐKTT: TDP H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) nhưng không gặp được H2. Sau đó, H1 và D đi đến nhà Nguyễn Văn T1 (Sinh năm: 1983; Nơi ĐKTT: TDP H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa). Khi gặp T1 thì H1 và D đã nhờ T1 tìm mua hộ chất ma túy loại Heroine, T1 đồng ý và gọi điện cho Phạm Văn H2 đến nhà T1. Khi H2 đến nhà T1 thì Đỗ Tùng D đưa cho T1 số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để T1 mua ma túy. T1 cầm tiền của D và đưa cho Phạm Văn H2 để H2 đi tìm mua ma túy. Phạm Văn H2 đã gọi điện thoại cho Bùi Duy K để hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy heroine, K đồng ý bán ma túy cho Phạm Văn H2 và hẹn H2 đến khu vực công Trường mầm non T2 thuộc tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để mua bán. Bùi Duy K đã mang 01 (một) gói ma túy heroine đến khu vực công Trường mầm non T2 và bán cho Phạm Văn H2 với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy cho H2, Bùi Duy K đi về nhà. Còn Phạm Văn H2 sau khi mua được ma túy đã mở gói ma túy lấy một phần ma túy cất đi. Phần còn lại đem về đưa cho Nguyễn Văn T1 để T1 đưa cho Đỗ Tùng D và Trịnh Công H1. Số ma túy mà Phạm Văn H2 lấy và cất giấu trong người H2 đã chia cho Nguyễn Văn T1 một phần và cả H2 và T1 đã sử dụng hết số ma túy trên.

Ngày 27/5/2023 các đối tượng Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H2 và Bùi Duy K đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa để đầu thú liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 27/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Lệnh khám xét số 35/LKX-CSĐT đối với nơi ở của bị can Bùi Duy K. Quá trình khám xét Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu những đồ vật, tài sản sau:

- + 36 (ba sáu) gói ma túy loại Heroine tại nơi ở của Bùi Duy K;
- + Số tiền 4.830.000đ (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).
- + 01 (một) thẻ ngân hàng A, trên mặt có in nổi ký hiệu tên “TRUONG THI HIEN”; 01 (một) thẻ ngân hàng L trên mặt có in nổi ký hiệu tên “BUI DUY KHANH”.
- + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím bấm, màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có gắn một thẻ sim số thuê bao 0963.157.582;

Tại bản kết luận giám định số 2051/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì bằng giấy viền xanh đỏ niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,016g (không phải không một sáu gam) loại Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì bằng giấy viền xanh đỏ ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,382g (bốn phẩy ba tám hai gam) loại Heroine.

Quá trình điều tra, bị can **K** khai báo về 36 (ba sáu) gói ma túy là của **K** tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho những người khác để kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy trên và số ma túy **K** bán cho **Phạm Văn H2** vào ngày 27/5/2023 là do **K** mua của người đàn ông tên **B** (người trước đây là phạm nhân cùng chấp hành án tại **Trại giam T3- Cục C** cùng với bị can **K**) hiện sinh sống **quận K, thành phố Hải Phòng** với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngày 01 tháng 06 năm 2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** đã chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã ra Lệnh khám xét số 09/LKX-CSĐT ngày 17/6/2023 đối với nơi ở của **Nguyễn Đức B1**. Quá trình khám xét không thu giữ, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án. **Nguyễn Đức B1**, khai ngày 17/5/2023 **Bùi Duy K** có đến thành phố Hải Phòng chơi và gọi điện hẹn gặp **B1**. Trong lúc gặp gỡ, nói chuyện **Bùi Duy K** đã hỏi vay của **Nguyễn Đức B1** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), **B1** đã đồng ý và đưa cho **K** vay tiền. **B1** không biết **K** sử dụng số tiền trên vào việc gì, không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của **Bùi Duy K**.

Quá trình đối chất, điều tra **Bùi Duy K** đã thay đổi lời khai, **K** khai ngày 17/5/2023 gặp **Nguyễn Đức B1** để vay 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Giữa **Bùi Duy K** và **Nguyễn Đức B1** không mua bán trái phép chất ma túy. Số ma túy trên là **K** khai nguồn gốc số ma túy mà bị can **K** bán cho **Phạm Văn H2** và số ma túy Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của **K** là do **K** mua của một người đàn ông lái xe ôm (**K** không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực **G** tàu hỏa của Thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSCT, ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, truy tố bị cáo **Bùi Duy K** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Bùi Duy K** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay các bị cáo biết hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo **Bùi Duy K** phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma

túy”. Lên mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy là tang vật của vụ án. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước một điện thoại Nokia và số tiền 500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có; Trả lại cho bị cáo **Bùi Duy K** số tiền 4.330.000đ; Tịch thu tiêu hủy một thẻ ATM và một thẻ sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo **Bùi Duy K** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/5/2023 tại **thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** **Bùi Duy K** đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho **Phạm Văn H2** là 0,016 gam (không phải không một sáu) **H3** và tàng trữ 4,382 (Bốn phẩy ba tám hai) gam loại ma túy **Hêrôine** nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, người phạm tội đã ra đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và một tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Điện thoại Nokia Cơ quan CSĐT thu giữ là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có do đó tịch thu sung Ngân sách nhà nước; Số tiền 4.330.000đ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó trả lại cho bị cáo **Bùi Duy K**. Một thẻ ATM và một thẻ sim là vật chứng bị cáo sử dụng để giao dịch mua bán ma túy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Duy K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Duy K** 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong mẫu vật bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của **Nguyễn Trần Đ**; **Lưu Bình N1**; **Phạm Thanh H4** và con dấu của **Phòng K2**; Một phong bì thư có ký hiệu T2 đã niêm phong bên trong có chứa thẻ ATM; Một thẻ sim gắn bên trong điện thoại Nokia màu xanh.

- Tịch thu bổ sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ; Một điện thoại di động **N2** loại bàn phím bấm màu xanh.

Trả lại chi bị cáo số tiền 4.330.000đ (bốn triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng);

Các tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 11/10/2023).

Về án phí: Bị cáo **Bùi Duy K** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Cẩm Thủy;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thủy;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Dung